|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊNTRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰĐề 1A*(Đề thi có 02 trang)* | ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ IMôn thi: Hóa học 8Năm học: 2022–2023Ngày thi: 24/12/2022Thời gian làm bài: 45 phút |

I. TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)

Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng ghi vào bài làm

Câu 1: Phương pháp phù hợp để tách dầu ăn ra khỏi hỗn hợp dầu ăn và nước là

 A. Lọc. B. Cô cạn. C. Chiết. D. Bay hơi.

Câu 2: Hạt mang điện trong hạt nhân nguyên tử là?

 A. Electron, nơtron và proton. B. Electron.

 C. Electron và proton. D. Proton

Câu 3: Nguyên tử X có 17 electron, lớp ngoài cùng nguyên tử X có số electron là:

 A. 6. B. 2. C. 8 D. 7.

Câu 4: Kí hiệu hóa học của nguyên tố Canxi là

 A. C B. c C. Ca D. cA

Câu 5: Cách viết 2N2 nghĩa là gì?

 A. Hai phân tử nito . B. Hai nguyên tố natri.

 C. Hai nguyên tử nito D. Bốn nguyên tử nito

Câu 6: Cho công thức hóa học của một số chất: Fe2O3, BaSO4, Cl2, K2O, NaOH. Số đơn chất là

 A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 7: Khi xác định hóa trị, hóa trị của nguyên tố nào được lấy làm đơn vị?

 A. hidro B. oxi C. nito D. cacbon

Câu 8: Số nguyên tử oxi trong hợp chất bari hidroxit Ba(OH)2 là

 A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 9: Biết hóa trị của Clo là I. Vậy hóa trị của Fe trong hợp chất FeCl2 là

 A. I B. II C. III D. IV

Câu 10: Công thức tổng quát của đơn chất là

 A. Ax B. Ax C. AxBy D. AxByCz

Câu 11: Nhận định nào sau đây sai?

 A. Công thức hóa học của đơn chất chỉ có kí hiệu hóa học của một nguyên tố

 B. Công thức hóa học cho biết nguyên tố tạo ra chất.

 C. Công thức hóa học cho biết số nguyên tử mỗi nguyên tố tạo nên chất.

 D. Công thức hóa học cho biết trạng thái của chất.

Câu 12: Công thức hóa học của hợp chất là

 A. Br2. B. KF. C. Ca. D. Cl2.

Câu 13: Amoniac là một chất khí mùi khai, phân tử gồm một nguyên tử nito và ba nguyên tử hidro. Công thức amoniac là

 A. NH3 B. NiH3 C. NH3 D. N1H3

Câu 14: Công thức hóa học nào sau đây đúng

 A. HCl2 B. HO2 C. NaO D. H2O

Câu 15: Hóa trị của magie (Mg) là

 A. I. B. II. C. III. D. II và III.

Câu 16: Công thức hóa học của khí oxi là

A. O2 B. O2 C. O D. 2O

Câu 17: Biết N có hoá trị IV, hãy chọn công thức hoá học phù hợp với qui tắc hoá trị trong đó có các công thức sau:

 A. N2O B. N2O3 C. NO2 D. NO­

Câu 18: Nguyên tố X có hoá trị II, công thức của muối sunfat là:

 A. XSO4 B. X(SO4)3 C. X2(SO4)3 D. X3SO4

Câu 19: Hợp chất Alx(SO4)3 có phân tử khối là 342. Giá trị của x là:

 A. 3 B. 2 C. 1 D. 4

Câu 20: Hợp chất của nguyên tố X với nhóm PO4 là XPO4. Hợp chất của nguyên tố Y với H là H3Y. Vậy hợp chất của X với Y có công thức là:

 A. XY B. X2Y C. XY2 D. X2Y3

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm)

a. Thuốc tím (kali pemanganat) có phân tử khối là 158 đvC. Trong một phân tử thuốc tím có một nguyên tử kali, bốn nguyên tử oxi và x nguyên tử mangan. Tìm x.

b. Paracetamol là thành phần chính trong một số thuốc giảm đau, hạ sốt. Trong phân tử paracetamol có 8 nguyên tử cacbon, 9 nguyên tử hidro, 1 nguyên tử nito và 2 nguyên tử oxi. Viết công thức hóa học và tính phân tử khối của paracetamol.

Câu 2 (1,0 điểm): Dựa vào hóa trị của H và O, hãy xác định hóa trị của các nguyên tố còn lại trong hợp chất sau:

a. Al2O3 b. NH3 c. SO3 d. H2S

Câu 3 (2,0 điểm): Lập công thức hóa học của những hợp chất tạo bởi 2 nguyên tố hoặc nguyên tố và nhóm nguyên tử sau:

a. Cu (II) và O b. H và Cl (I)

c. Al (III) và OH (I) c. Fe (III) và SO4 (II)

Câu 4 (1,0 điểm) Phân tử hợp chất X tạo từ nguyên tố R và oxi, trong đó R có hóa trị IV và oxi chiếm 50% khối lượng phân tử. Xác định nguyên tử khối, kí hiệu hóa học và tên nguyên tố R.

*(Cho biết : N = 14 ;Zn = 65; Cl = 35,5; K = 39 ; O = 16 ; H = 1; Na = 23 ; C=12 ;*

*Ca = 40; F =19; Mg = 24 ; Al = 27 ; P = 31; S = 32 ; Cr = 52 ; Mn = 55 ; Fe = 56 ;*

*Cu = 64 ; Br = 80;Ag = 108; Ba = 137 ; Hg = 201; Pb = 207 )*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊNTRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰĐề 1B*(Đề thi có 02 trang)* | ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ IMôn thi: Hóa học 8Năm học: 2022–2023Ngày thi: 24/12/2022Thời gian làm bài: 45 phút |

I. TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)

Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng ghi vào bài làm

Câu 1: Công thức tổng quát của đơn chất là

 A. Ax B. AxBy C. Ax D. AxByCz

Câu 2: Số nguyên tử oxi trong hợp chất bari hidroxit Ba(OH)2 là

 A. 2 B. 1 C. 3 D. 4

Câu 3: Cho công thức hóa học của một số chất: Fe2O3, BaSO4, Cl2, K2O, NaOH. Số đơn chất là

 A. 3 B. 1 C. 2 D. 4

Câu 4: Hợp chất của nguyên tố X với nhóm PO4 là XPO4. Hợp chất của nguyên tố Y với H là H3Y. Vậy hợp chất của X với Y có công thức là:

 A. X2Y B. X2Y3 C. XY D. XY2

Câu 5: Kí hiệu hóa học của nguyên tố Canxi là

 A. c B. C C. cA D. Ca

Câu 6: Hạt mang điện trong hạt nhân nguyên tử là?

 A. Electron. B. Electron và proton.

 C. Proton D. Electron, nơtron và proton.

Câu 7: Công thức hóa học nào sau đây đúng

 A. HO2 B. H2O C. HCl2 D. NaO

Câu 8: Công thức hóa học của khí oxi là

 A. O B. 2O C. O2 D. O2

Câu 9: Phương pháp phù hợp để tách dầu ăn ra khỏi hỗn hợp dầu ăn và nước là

 A. Bay hơi. B. Lọc. C. Cô cạn. D. Chiết.

Câu 10: Biết N có hoá trị IV, hãy chọn công thức hoá học phù hợp với qui tắc hoá trị trong đó có các công thức sau:

 A. NO­ B. N2O C. NO2 D. N2O3

Câu 11: Nguyên tử X có 17 electron, lớp ngoài cùng nguyên tử X có số electron là:

 A. 6. B. 7. C. 2. D. 8

Câu 12: Biết hóa trị của Clo là I. Vậy hóa trị của Fe trong hợp chất FeCl2 là

 A. I B. II C. III D. IV

Câu 13: Amoniac là một chất khí mùi khai, phân tử gồm một nguyên tử nito và ba nguyên tử hidro. Công thức amoniac là

 A. NH3 B. NiH3 C. N1H3 D. NH3

Câu 14: Khi xác định hóa trị, hóa trị của nguyên tố nào được lấy làm đơn vị?

 A. cacbon B. nito C. oxi D. hidro

Câu 15: Nguyên tố X có hoá trị II, công thức của muối sunfat là:

 A. XSO4 B. X2(SO4)3 C. X(SO4)3 D. X3SO4

Câu 16: Cách viết 2N2 nghĩa là gì?

 A. Hai nguyên tố natri. B. Hai phân tử nito .

 C. Hai nguyên tử nito D. Bốn nguyên tử nito

Câu 17: Công thức hóa học của hợp chất là

 A. Ca. B. Cl2. C. KF. D. Br2.

Câu 18: Nhận định nào sau đây sai?

 A. Công thức hóa học cho biết trạng thái của chất.

 B. Công thức hóa học cho biết số nguyên tử mỗi nguyên tố tạo nên chất.

 C. Công thức hóa học cho biết nguyên tố tạo ra chất.

 D. Công thức hóa học của đơn chất chỉ có kí hiệu hóa học của một nguyên tố

Câu 19: Hợp chất Alx(SO4)3 có phân tử khối là 342. Giá trị của x là:

 A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 20: Hóa trị của magie (Mg) là

 A. II và III. B. I. C. II. D. III.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1(1,0 điểm)

a. Thuốc tím (kali pemanganat) có phân tử khối là 158 đvC. Trong một phân tử thuốc tím có một nguyên tử kali, bốn nguyên tử oxi và x nguyên tử mangan. Tìm x.

b. Paracetamol là thành phần chính trong một số thuốc giảm đau, hạ sốt. Trong phân tử paracetamol có 8 nguyên tử cacbon, 9 nguyên tử hidro, 1 nguyên tử nito và 2 nguyên tử oxi. Viết công thức hóa học và tính phân tử khối của paracetamol.

Câu 2 (1,0 điểm): Dựa vào hóa trị của H và O, hãy xác định hóa trị của các nguyên tố còn lại trong hợp chất sau:

a. Al2O3 b. NH3 c. SO3 d. H2S

Câu 3 (2,0 điểm): Lập công thức hóa học của những hợp chất tạo bởi 2 nguyên tố hoặc nguyên tố và nhóm nguyên tử sau:

a. Cu (II) và O b. H và Cl (I)

c. Al (III) và OH (I) c. Fe (III) và SO4 (II)

Câu 4 (1,0 điểm) Phân tử hợp chất X tạo từ nguyên tố R và oxi, trong đó R có hóa trị IV và oxi chiếm 50% khối lượng phân tử. Xác định nguyên tử khối, kí hiệu hóa học và tên nguyên tố R.

*(Cho biết : N = 14 ;Zn = 65; Cl = 35,5; K = 39 ; O = 16 ; H = 1; Na = 23 ; C=12 ;*

*Ca = 40; F =19; Mg = 24 ; Al = 27 ; P = 31; S = 32 ; Cr = 52 ; Mn = 55 ; Fe = 56 ;*

*Cu = 64 ; Br = 80;Ag = 108; Ba = 137 ; Hg = 201; Pb = 207 )*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊNTRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰĐề 1C*(Đề thi có 02 trang)* | ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ IMôn thi: Hóa học 8Năm học: 2022–2023Ngày thi: 24/12/2022Thời gian làm bài: 45 phút |

I. TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)

Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng ghi vào bài làm

Câu 1: Số nguyên tử oxi trong hợp chất bari hidroxit Ba(OH)2 là

 A. 1 B. 3 C. 4 D. 2

Câu 2: Công thức hóa học nào sau đây đúng

 A. HCl2 B. NaO C. H2O D. HO2

Câu 3: Nguyên tử X có 17 electron, lớp ngoài cùng nguyên tử X có số electron là:

 A. 2. B. 6. C. 7. D. 8

Câu 4: Công thức hóa học của hợp chất là

 A. Br2. B. KF. C. Ca. D. Cl2.

Câu 5: Kí hiệu hóa học của nguyên tố Canxi là

 A. Ca B. C C. cA D. c

Câu 6: Biết hóa trị của Clo là I. Vậy hóa trị của Fe trong hợp chất FeCl2 là

 A. III B. I C. II D. IV

Câu 7: Hợp chất của nguyên tố X với nhóm PO4 là XPO4. Hợp chất của nguyên tố Y với H là H3Y. Vậy hợp chất của X với Y có công thức là:

 A. X2Y B. XY2 C. X2Y3 D. XY

Câu 8: Hợp chất Alx(SO4)3 có phân tử khối là 342. Giá trị của x là:

 A. 3 B. 2 C. 1 D. 4

Câu 9: Nguyên tố X có hoá trị II, công thức của muối sunfat là:

 A. XSO4 B. X3SO4 C. X(SO4)3 D. X2(SO4)3

Câu 10: Hóa trị của magie (Mg) là

 A. III. B. II và III. C. I. D. II.

Câu 11: Công thức tổng quát của đơn chất là

 A. Ax B. Ax C. AxByCz D. AxBy

Câu 12: Biết N có hoá trị IV, hãy chọn công thức hoá học phù hợp với qui tắc hoá trị trong đó có các công thức sau:

 A. NO2 B. N2O3 C. NO­ D. N2O

Câu 13: Cho công thức hóa học của một số chất: Fe2O3, BaSO4, Cl2, K2O, NaOH. Số đơn chất là

 A. 4 B. 3 C. 1 D. 2

Câu 14: Amoniac là một chất khí mùi khai, phân tử gồm một nguyên tử nito và ba nguyên tử hidro. Công thức amoniac là

 A. NiH3 B. N1H3 C. NH3 D. NH3

Câu 15: Hạt mang điện trong hạt nhân nguyên tử là?

 A. Proton B. Electron và proton.

 C. Electron. D. Electron, nơtron và proton.

Câu 16: Phương pháp phù hợp để tách dầu ăn ra khỏi hỗn hợp dầu ăn và nước là

 A. Lọc. B. Bay hơi. C. Chiết. D. Cô cạn.

Câu 17: Cách viết 2N2 nghĩa là gì?

 A. Hai nguyên tử nito B. Bốn nguyên tử nito

 C. Hai phân tử nito . D. Hai nguyên tố natri.

Câu 18: Công thức hóa học của khí oxi là

 A. O2 B. 2O C. O2 D. O

Câu 19: Khi xác định hóa trị, hóa trị của nguyên tố nào được lấy làm đơn vị?

 A. hidro B. oxi C. nito D. cacbon

Câu 20: Nhận định nào sau đây sai?

 A. Công thức hóa học cho biết số nguyên tử mỗi nguyên tố tạo nên chất.

 B. Công thức hóa học cho biết trạng thái của chất.

 C. Công thức hóa học cho biết nguyên tố tạo ra chất.

 D. Công thức hóa học của đơn chất chỉ có kí hiệu hóa học của một nguyên tố

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm)

a. Thuốc tím (kali pemanganat) có phân tử khối là 158 đvC. Trong một phân tử thuốc tím có một nguyên tử kali, bốn nguyên tử oxi và x nguyên tử mangan. Tìm x.

b. Paracetamol là thành phần chính trong một số thuốc giảm đau, hạ sốt. Trong phân tử paracetamol có 8 nguyên tử cacbon, 9 nguyên tử hidro, 1 nguyên tử nito và 2 nguyên tử oxi. Viết công thức hóa học và tính phân tử khối của paracetamol.

Câu 2 (1,0 điểm): Dựa vào hóa trị của H và O, hãy xác định hóa trị của các nguyên tố còn lại trong hợp chất sau:

a. Al2O3 b. NH3 c. SO3 d. H2S

Câu 3 (2,0 điểm): Lập công thức hóa học của những hợp chất tạo bởi 2 nguyên tố hoặc nguyên tố và nhóm nguyên tử sau:

a. Cu (II) và O b. H và Cl (I)

c. Al (III) và OH (I) c. Fe (III) và SO4 (II)

Câu 4 (1,0 điểm) Phân tử hợp chất X tạo từ nguyên tố R và oxi, trong đó R có hóa trị IV và oxi chiếm 50% khối lượng phân tử. Xác định nguyên tử khối, kí hiệu hóa học và tên nguyên tố R.

*(Cho biết : N = 14 ;Zn = 65; Cl = 35,5; K = 39 ; O = 16 ; H = 1; Na = 23 ; C=12 ; Ca = 40; F =19; Mg = 24 ; Al = 27 ; P = 31; S = 32 ; Cr = 52 ; Mn = 55 ; Fe = 56 ; Cu = 64 ; Br = 80;Ag = 108; Ba = 137 ; Hg = 201; Pb = 207 )*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊNTRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰĐề 1D*(Đề thi có 02 trang)* | ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ IMôn thi: Hóa học 8Năm học: 2022–2023Ngày thi: 24/12/2022Thời gian làm bài: 45 phút |

I. TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)

Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng ghi vào bài làm

Câu 1: Công thức hóa học của khí oxi là

 A. 2O B. O C. O2 D. O2

Câu 2: Nguyên tử X có 17 electron, lớp ngoài cùng nguyên tử X có số electron là:

 A. 6. B. 7. C. 8 D. 2.

Câu 3: Hạt mang điện trong hạt nhân nguyên tử là?

 A. Electron. B. Proton

 C. Electron và proton. D. Electron, nơtron và proton.

Câu 4: Khi xác định hóa trị, hóa trị của nguyên tố nào được lấy làm đơn vị?

 A. hidro B. oxi C. cacbon D. nito

Câu 5: Amoniac là một chất khí mùi khai, phân tử gồm một nguyên tử nito và ba nguyên tử hidro. Công thức amoniac là

 A. NiH3 B. NH3 C. NH3 D. N1H3

Câu 6: Kí hiệu hóa học của nguyên tố Canxi là

 A. C B. c C. cA D. Ca

Câu 7: Công thức tổng quát của đơn chất là

 A. Ax B. AxByCz C. AxBy D. Ax

Câu 8: Biết hóa trị của Clo là I. Vậy hóa trị của Fe trong hợp chất FeCl2 là

 A. IV B. I C. III D. II

Câu 9: Hợp chất Alx(SO4)3 có phân tử khối là 342. Giá trị của x là:

 A. 1 B. 3 C. 2 D. 4

Câu 10: Nhận định nào sau đây sai?

 A. Công thức hóa học của đơn chất chỉ có kí hiệu hóa học của một nguyên tố

 B. Công thức hóa học cho biết trạng thái của chất.

 C. Công thức hóa học cho biết số nguyên tử mỗi nguyên tố tạo nên chất.

 D. Công thức hóa học cho biết nguyên tố tạo ra chất.

Câu 11: Phương pháp phù hợp để tách dầu ăn ra khỏi hỗn hợp dầu ăn và nước là

 A. Cô cạn. B. Bay hơi. C. Lọc. D. Chiết.

Câu 12: Cách viết 2N2 nghĩa là gì?

 A. Bốn nguyên tử nito B. Hai nguyên tử nito

 C. Hai phân tử nito . D. Hai nguyên tố natri.

Câu 13: Nguyên tố X có hoá trị II, công thức của muối sunfat là:

 A. X(SO4)3 B. X3SO4 C. X2(SO4)3 D. XSO4

Câu 14: Biết N có hoá trị IV, hãy chọn công thức hoá học phù hợp với qui tắc hoá trị trong đó có các công thức sau:

 A. NO2 B. NO­ C. N2O D. N2O3

Câu 15: Hợp chất của nguyên tố X với nhóm PO4 là XPO4. Hợp chất của nguyên tố Y với H là H3Y. Vậy hợp chất của X với Y có công thức là:

 A. XY2 B. XY C. X2Y D. X2Y3

Câu 16: Số nguyên tử oxi trong hợp chất bari hidroxit Ba(OH)2 là

 A. 4 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 17: Công thức hóa học của hợp chất là

 A. KF. B. Ca. C. Cl2. D. Br2.

Câu 18: Cho công thức hóa học của một số chất: Fe2O3, BaSO4, Cl2, K2O, NaOH. Số đơn chất là

 A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 19: Công thức hóa học nào sau đây đúng

 A. H2O B. NaO C. HO2 D. HCl2

Câu 20: Hóa trị của magie (Mg) là

 A. III. B. II. C. I. D. II và III.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm)

a. Thuốc tím (kali pemanganat) có phân tử khối là 158 đvC. Trong một phân tử thuốc tím có một nguyên tử kali, bốn nguyên tử oxi và x nguyên tử mangan. Tìm x.

b. Paracetamol là thành phần chính trong một số thuốc giảm đau, hạ sốt. Trong phân tử paracetamol có 8 nguyên tử cacbon, 9 nguyên tử hidro, 1 nguyên tử nito và 2 nguyên tử oxi. Viết công thức hóa học và tính phân tử khối của paracetamol.

Câu 2 (1,0 điểm): Dựa vào hóa trị của H và O, hãy xác định hóa trị của các nguyên tố còn lại trong hợp chất sau:

a. Al2O3 b. NH3 c. SO3 d. H2S

Câu 3 (2,0 điểm): Lập công thức hóa học của những hợp chất tạo bởi 2 nguyên tố hoặc nguyên tố và nhóm nguyên tử sau:

a. Cu (II) và O b. H và Cl (I)

c. Al (III) và OH (I) c. Fe (III) và SO4 (II)

Câu 4 (1,0 điểm) Phân tử hợp chất X tạo từ nguyên tố R và oxi, trong đó R có hóa trị IV và oxi chiếm 50% khối lượng phân tử. Xác định nguyên tử khối, kí hiệu hóa học và tên nguyên tố R.

*(Cho biết : N = 14 ;Zn = 65; Cl = 35,5; K = 39 ; O = 16 ; H = 1; Na = 23 ; C=12 ; Ca = 40; F =19; Mg = 24 ; Al = 27 ; P = 31; S = 32 ; Cr = 52 ; Mn = 55 ; Fe = 56 ; Cu = 64 ; Br = 80;Ag = 108; Ba = 137 ; Hg = 201; Pb = 207 )*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ | ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM KIỂM TRA HỌC KÌ INăm học: 2022 – 2023Ngày thi: 24/12/2022Môn: Hóa học 8 |

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) *Chọn chữ cái đứng trước những đáp án đúng*

*(Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| 1A | C | D | D | C | A | A | A | B | B | A | D | B | A | D | B | B | C | A | B | A |
| 1B | C | A | B | C | D | C | B | D | D | C | B | B | A | D | A | B | C | A | B | C |
| 1C | D | C | C | B | A | C | D | B | A | D | B | A | C | D | A | C | C | A | A | B |
| 1D | C | B | B | A | C | D | D | D | C | B | D | C | D | A | B | C | A | A | A | B |

II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu | ý | Nội dung |  Điểm |
| 1(1,0đ) |  | a. Ta có phân tử khối của kali pemanganat là1.39 + 4.16 + x.55 = 158→ x = 1b. CTHH: C8H9NO2PTK: 12.8 + 1.9 + 14.1 + 16.2 = 151 đvC | 0,250,250,250,25 |
| 2(1,0đ) |  | a. Al2O3 → Hóa trị Al: $\frac{II.3}{2}= III$ → Al hóa trị IIIb. NH3 → Hóa trị N: $\frac{I.3}{1}= III$ → N hóa trị IIIc. SO3 → Hóa trị S: $\frac{II.3}{1}= VI$ → S hóa trị VId. H2S→ Hóa trị S: $\frac{I.2}{1}= II$ → S hóa trị II | 0,250,250,250,25 |
| 3(2,0đ) |  | a. Cu (II) và O- Gọi công thức hóa học là: $Cu\_{x}O\_{y}$ (x,y nguyên dương)- Theo quy tắc hóa trị: II.x = II.y → $\frac{x}{y}=\frac{II}{II}=\frac{1}{1}$- CTHH: CuO b. H và Cl(I)- Gọi công thức hóa học là: $H\_{x}Cl\_{y}$ (x,y nguyên dương)- Theo quy tắc hóa trị: I.x = I.y → $\frac{x}{y}=\frac{I}{I}=\frac{1}{1}$- CTHH: HClc. Al (III) và OH (I)- Gọi công thức hóa học là: $Al\_{x}(OH)\_{y}$ (x,y nguyên dương)- Theo quy tắc hóa trị: III.x = I.y → $\frac{x}{y}=\frac{I}{III}=\frac{1}{3}$- CTHH: Al(OH)3d. Fe (III) và SO4 (II)- Gọi công thức hóa học là: $Fe\_{x}(SO\_{4})\_{y}$ (x,y nguyên dương)- Theo quy tắc hóa trị: III.x = II.y → $\frac{x}{y}=\frac{II}{III}=\frac{2}{3}$- CTHH: Fe2(SO4)3 | 0,250,250,250,250,250,250,250,25 |
| 4(1,0đ) |  | - CTHH của X: RO2- Phân tử khối X là: R + 16.2 = R + 32 (đvC)- Khối lượng oxi trong X là: 16.2 = 32 đvC- Theo bài oxi chiếm 50% khối lượng phân tử, vậy khối lượng phân tử X là: 32:50% = 64 đvC→ R + 32 = 64 → R = 32 đvC→ Vậy R là S (lưu huỳnh) | 0,250,250,250,25 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GV RA ĐỀ Nguyễn Thị Hằng | TỔ TRƯỞNG CMPhạm Tuấn Anh | KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNGNguyễn Thị Song Đăng |